

Số: **20341** /TB-NĐND

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tro xỉ**

Căn cứ Điều 56 Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, ngày 17/11/2016;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1673/QĐ-NĐND ngày 15/8/2024 của Giám đốc Công ty về việc phê duyệt giá khởi điểm trong công tác xử lý, tiêu thụ tro xỉ của Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV;

Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV Thông báo về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản để thực hiện việc tổ chức đấu giá tro xỉ như sau:

**1. Tên, địa chỉ đơn vị có tài sản đấu giá**

- Tên đơn vị: Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV.
- Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Tên tài sản, số lượng, giá khởi điểm của tài sản đấu giá**

a) Tên tài sản, số lượng đấu giá: Tro xỉ trong quá trình sản xuất của Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV năm 2024, chi tiết như sau:

| Stt       | Tài sản đấu giá | Đvt            | Khối lượng dự kiến |
|-----------|-----------------|----------------|--------------------|
| 1         | Tro xỉ          | m <sup>3</sup> | 300.000            |
| Tổng cộng |                 |                | 300.000            |

**b) Giá khởi điểm tài sản đấu giá:**

Tổng giá khởi điểm của tài sản đấu giá là: **900.000.000 đồng** (Bằng chữ: Chín trăm triệu đồng). Chi tiết như sau:

+ Tro xỉ:  $3.000 \text{ đồng/m}^3 \times 300.000 \text{ m}^3 = 900.000.000 \text{ đồng}$ .

- Mức giá trên là mức giá tối thiểu, đã bao gồm thuế GTGT và không bao gồm chi phí bốc xúc, nâng hạ, vận chuyển và các chi phí phát sinh khác có liên quan (nếu có).

- Địa điểm lấy (nhận) hàng: Khu vận hành thải xỉ ngoài hàng rào Nhà máy (Khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn) và khu vực bãi tập kết tro xỉ của Nhà máy (Khu 1+2, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn).

**3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Bao gồm các tiêu chí sau:

## BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM

(Theo Phụ lục I, Thông tư 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản)

| TT        | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                | Mức tối đa  |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>I</b>  | <b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>                                                                                                                                                   | <b>23,0</b> |
| 1         | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                                 | 11,0        |
| 1.1       | Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)                                                                                                                                              | 6,0         |
| 1.2       | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện                                                                                                                                                               | 5,0         |
| 2         | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                                                                                                       | 8,0         |
| 2.1       | Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá                                                                                                                   | 4,0         |
| 2.2       | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá                                                                                                                              | 4,0         |
| 3         | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động                                                                                                                                                                                                               | 2,0         |
| 4         | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến                                                                                                                                                             | 1,0         |
| 5         | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá                                                                                                                                                                                                                            | 1,0         |
| <b>II</b> | <b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>                                                                                                                                                            | <b>22,0</b> |
| 1         | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan                                                                                                                               | 4,0         |
| 2         | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0         |
| 3         | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá                                                                                                                                                                        | 4,0         |
| 4         | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá                                                                                                                   | 4,0         |
| 5         | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá                                                                                                                                                 | 3,0         |
| 6         | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá                                                                                                                              | 3,0         |

| TT         | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mức tối đa  |
|------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| <b>III</b> | <b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | <b>45,0</b> |
| 1          | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5                                                                                | 6,0         |
| 1.1        | Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 2,0         |
| 1.2        | Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 3,0         |
| 1.3        | Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 4,0         |
| 1.4        | Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 5,0         |
| 1.5        | Từ 30 hợp đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 6,0         |
| 2          | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5 | 18,0        |
| 2.1        | Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 10,0        |
| 2.2        | Từ 20% đến dưới 40%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 12,0        |
| 2.3        | Từ 40% đến dưới 70%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | 14,0        |
| 2.4        | Từ 70% đến dưới 100%                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 16,0        |
| 2.5        | Từ 100% trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 18,0        |
| 3          | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3                                                                                       | 5,0         |
| 3.1        | Dưới 03 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 3,0         |
| 3.2        | Từ 03 năm đến dưới 05 năm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4,0         |
| 3.3        | Từ 05 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 5,0         |
| 4          | So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản<br>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 3,0         |
| 4.1        | 01 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 1,0         |
| 4.2        | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2,0         |

| TT  | Nội dung                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Mức tối đa |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 4.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3,0        |
| 5   | Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản). Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3 | 4,0        |
| 5.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2,0        |
| 5.2 | Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 3,0        |
| 5.3 | Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4,0        |
| 6   | Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng. Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4                                                                                                                                                                                                                                                                  | 5,0        |
| 6.1 | Dưới 50 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2,0        |
| 6.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0        |
| 6.3 | Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4,0        |
| 6.4 | Từ 200 triệu đồng trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 5,0        |
| 7   | Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 3,0        |
| 7.1 | Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 2,0        |
| 7.2 | Từ 03 nhân viên trở lên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 3,0        |
| 8   | Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 1,0        |
| IV  | <b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp</b><br><b>Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | <b>5,0</b> |
| 1   | Bảng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 3,0        |
| 2   | Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)                                                                                                                                                                                                                                               | 4,0        |

| TT                  | Nội dung                                                                                                                                                                                                          | Mức tối đa         |
|---------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| 3                   | Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính) | 5,0                |
| V                   | <b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định</b>                                                                                                                           | <b>5,0</b>         |
| 1                   | Có mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp nhất (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính).              | 2,0                |
| 2                   | Tổ chức đấu giá tài sản có địa chỉ trụ sở chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.                                                                                                                                       | 2,0                |
| 3                   | Trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 hợp đồng với có mức chênh lệch cao nhất.                                                                                                                          | 1,0                |
| <b>Tổng số điểm</b> |                                                                                                                                                                                                                   | <b>100</b>         |
| VI                  | <b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>                                                                                                                                   |                    |
| 1                   | Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                              | Đủ điều kiện       |
| 2                   | Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                                                                                                                                        | Không đủ điều kiện |

#### 4. Cách thức lựa chọn tổ chức đấu giá

Việc lựa chọn tổ chức đấu giá được thực hiện trên cơ sở chấm điểm đối với hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá nộp hồ sơ theo đúng thời gian ghi tại **mục 6** Thông báo này.

Tiêu chí để lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản bao gồm các tiêu chí đánh giá, chấm điểm, đơn vị được lựa chọn là đơn vị đáp ứng đầy đủ các tiêu chí đánh giá, chấm điểm. Tổ chức đấu giá tài sản được lựa chọn là tổ chức có tổng số điểm cao nhất của tất cả các tiêu chí cộng lại. Trường hợp có từ hai (02) tổ chức đấu giá tài sản trở lên có tổng số điểm cao nhất bằng nhau thì người có tài sản đấu giá xem xét, quyết định lựa chọn một trong các tổ chức đó. Trong trường hợp chỉ có một đơn vị đăng ký tham gia đấu giá, đơn vị được lựa chọn nếu đáp ứng được các tiêu chí và có điểm chấm tối thiểu là 60 điểm.

*Lưu ý:* Việc đánh giá và chấm điểm căn cứ hồ sơ nộp khi đăng ký tham gia tổ chức đấu giá của Tổ chức đấu giá, có kiểm tra đối chiếu với các thông tin trên Trang Thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp (<http://dgts.moj.gov.vn>). Các tiêu chí không có hồ sơ, giấy tờ chứng minh sẽ không được xem xét.

### 5. Hồ sơ nộp đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

Hồ sơ nộp để đăng ký tham gia tổ chức đấu giá gồm:

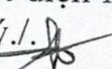
- Văn bản/Công văn đề nghị đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;
- Các giấy tờ, hồ sơ chứng minh đáp ứng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá ghi tại **mục 3** Thông báo này;
- Giấy giới thiệu của tổ chức nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá;
- Bản photo CMND/CCCD của người nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá.

### 6. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá

- Thời hạn nộp hồ sơ: Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo trên cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản;
- Địa điểm nộp hồ sơ: Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV; Địa chỉ: Khu 4, thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.
- Số điện thoại liên hệ: 0205.3844 263.
- Hình thức: Nộp trực tiếp (Trong ngày làm việc, giờ hành chính: Sáng từ 07h30' đến 11h30'; Chiều từ 13h00' đến 16h30'). Người đến nộp phải mang theo giấy giới thiệu và thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu (mang bản gốc để đối chiếu).

\* **Lưu ý:** Đối với những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn và không hoàn lại hồ sơ. Các đơn vị nộp hồ sơ không đúng thời gian quy định trên sẽ được coi là không hợp lệ. Trường hợp chỉ có 01 đơn vị nộp hồ sơ hợp lệ, đơn vị có tài sản sẽ xem xét hồ sơ đáp ứng với các yêu cầu đối với tài sản bán đấu giá để đưa ra kết quả lựa chọn.

Thông báo này được công khai trên Trang Thông tin điện tử chuyên ngành về đấu giá tài sản của Bộ Tư pháp (<http://dgts.moj.gov.vn>).

Công ty Nhiệt điện Na Dương-TKV thông báo để các Tổ chức đấu giá tài sản biết và đăng ký. 

#### Nơi nhận:

- Trang thông tin điện tử của Bộ Tư pháp;
- Các Tổ chức Đấu giá tài sản;
- Trang Web TKV (để đăng tải);
- Trang Web dienluctkv (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐT, LĐT.



**Phạm Đức Tuyên**